

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2022

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hương.

2. Ông Trương Văn Hậu.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐHNGĐ-ST ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị O** – sinh năm: 1979 (có mặt).

\* *Bị đơn:* Ông **Lê Công M** – sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:* Bà và ông Lê Công M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, đến năm 2004 mới đến UBND xã P-N làm Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/01/2004. Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ông M đi làm nhưng không đưa tiền cho bà nuôi con, kinh tế gia đình một mình bà gánh vác. Ông M ham chơi, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu suốt ngày đêm, không quan tâm gì đến vợ con. Nhiều lần bà khuyên ngăn nhưng ông M không nghe. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân không qua lại với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông M.



Về con chung: có 02 người con chung tên Lê Công Đ, sinh ngày 21/02/1999 và Lê Thanh K, sinh ngày 08/12/2005. Hiện cháu Đ đã trưởng thành lao động tự túc được nên bà không ý kiến gì. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu K còn nhỏ, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

*Bị đơn ông Lê Công M:* Vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ cho đến phiên tòa xét xử hôm nay nên không có lời trình bày.

*Chính quyền địa phương thôn Từ Tâm 1, xã P, huyện N - Nơi vợ chồng ông M, bà O sinh sống xác nhận:* ông M, bà O chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không thấy qua lại với nhau. Hiện các con đang sống cùng với bà O.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Nguyễn Thị O được ly hôn với ông Lê Công M. Về con chung giao cháu Lê Thanh K, sinh ngày 08/12/2005 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà O phải chịu theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX sơ thẩm nhận định như sau:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị O có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Công M, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê Thanh K, sinh ngày 08/12/2005, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Đơn kiện đảm bảo về nội dung, hình thức. Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện N. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS, HĐXX xác định đây là vụ án Dân sự loại Hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận.

Đối với bị đơn là ông Lê Công M vắng mặt trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án, tiến hành các phiên hòa giải, đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của BLTTDS, nhưng ông M vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà O và ông M tự nguyện chung sống với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17, quyền số 01 ngày 13/01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung phát sinh



mâu thuẫn do không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau trong thời gian dài. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được chính quyền địa phương nơi bà O và ông M sinh sống xác nhận.

Xét thấy, hôn nhân của giữa bà O và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình (HNGĐ) năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O.

[3] *Về con chung*: bà O và ông M có 02 con chung tên Lê Công Đ, sinh ngày 21/02/1999 và Lê Thanh K, sinh ngày 08/12/2005. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử ông M vắng mặt không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của bà O. Từ khi vợ chồng sống ly thân chính bà O là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con.

Xét thấy: Hiện cháu Đ đã trưởng thành lao động tự túc được nên bà O không có yêu cầu gì. Khi ly hôn bà O yêu cầu được nuôi cháu K còn nhỏ, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Việc các con đang sống cùng với bà O và bà O chăm con tốt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi vợ chồng sinh sống. Ông M không quan tâm đến con và cũng không chu cấp tiền nuôi con. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật HNGĐ năm 2014, chấp nhận giao cháu Lê Thanh K cho bà O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông M không phải cấp dưỡng nuôi con do bà O không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà O không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí 300.000<sup>d</sup> theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị O được ly hôn với ông Lê Công M.



2. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị O có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thanh K, sinh ngày 08/12/2005. Ông Lê Công M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002466 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Nguyễn Thị O đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
  - VKSND tỉnh Ninh Thuận;
  - VKSND huyện N;
  - Chi cục THADS huyện N;
  - Các đương sự;
  - UBND xã P-N;
- (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Xuân Thủy**



**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N TỈNH  
NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 10/8/2022, tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hương và Ông Trương Văn Hậu.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị O** – sinh năm: 1979 (có mặt).

\* *Bị đơn:* Ông **Lê Công M** – sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Từ Tâm 1, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

**Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:**

**Căn cứ vào:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị O được ly hôn với ông Lê Công M.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị O có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thanh Kiệt, sinh ngày 08/12/2005. Ông Lê Công M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,



giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002466 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà O đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án xét xử đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Xuân Thủy**



**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N TỈNH  
NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 26/7/2022, tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hương và Ông Trương Văn Hậu.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị O** – sinh năm: 1979 (có mặt).

\* *Bị đơn:* Ông **Lê Công M** – sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Từ Tâm 1, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

**Xét thấy:** Bị đơn Lê Công M vắng mặt không có lý do.

HĐXX thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân.

Quyết định hoãn phiên tòa dân sự thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 10/8/2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Xuân Thủy**



**BIÊN BẢN  
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

Vào hồi 08 giờ 30 phút, 10 tháng 8 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐHNGĐ-ST ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

Vụ án được xét xử công khai.

**I. Những người tham gia tố tụng:**

\* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị O** – sinh năm: 1979 (có mặt).

\* *Bị đơn*: Ông **Lê Công M** – sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Từ Tâm 1, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

**II. Những người tiến hành tố tụng:**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Hường

2. Ông Trương Văn Hậu.

**-Thư ký phiên tòa**: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

**III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:**

Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án.

Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã



được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn. HĐXX thảo luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ tọa phiên tòa hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? nguyên đơn trả lời không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

#### **IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa**

##### **1. Trình bày của đương sự:**

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

**Bà Nguyễn Thị O trình bày:** Tôi và ông M là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân nhiều năm, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông M.

##### **2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:**

###### **CTPT hỏi bà Nguyễn Thị O - nguyên đơn**

**Hỏi:** Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

**Đáp:** Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**Hỏi:** Bà và ông Lê Công M tiến đến hôn nhân năm nào?

**Đáp:** Tôi và ông Lê Công M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, đến năm 2004 mới đến UBND xã P-N làm Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/01/2004.

**Hỏi:** Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

**Đáp:** Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ông M đi làm nhưng không đưa tiền cho bà nuôi con, lâu lâu ông M mới đưa cho bà 01-02 triệu để đi chợ, một mình bà phải lo kinh tế gia đình. Ông M thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu suốt ngày đêm, không quan tâm gì đến vợ con.

**Hỏi:** Bà và ông Lê Công M còn sống chung không?

**Đáp:** Từ đầu năm 2019, vợ chồng sống ly thân, không qua lại gì nữa.

**Hỏi:** Về hôn nhân bà yêu cầu giải quyết thế nào?

**Đáp:** Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông M.

**Hỏi:** Bà và ông Lê Công M có mấy người con chung?

**Đáp:** Thưa có 02 người con chung tên Lê Công Đô, sinh ngày 21/02/1999 và tên Lê Thanh Kiệt, sinh ngày 08/12/2005.

**Hỏi:** Bà có yêu cầu gì về con chung không?



**Đáp:** Hiện cháu Đô đã trưởng thành lao động tự túc được nên bà không ý kiến gì. Hiện cháu Kiệt đang ở cùng bà, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kiệt, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

**Hỏi:** Bà làm gì và có đủ khả năng nuôi con không?

**Đáp:** Tôi làm thuê và làm nông tại địa phương, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, tôi đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

**Hỏi:** Bà có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

**Đáp:** Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung

### **Đại diện Viện kiểm sát huyện hỏi bà Nguyễn Thị O:**

**Hỏi:** Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng bà là gì?

**Đáp:** Thừa mâu thuẫn xảy ra do ông M không quan tâm vợ con, không lo làm ăn, mà còn kiếm chuyện chửi mắng, xúc phạm tôi, tôi đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông M không nghe.

**Hỏi:** Bà và ông M sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng bà có qua lại với nhau không?

**Đáp:** Thừa không.

**CTPT công bố Biên bản xác M tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú thể hiện nội dung:** ông M, bà O chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, không thấy qua lại với nhau

CTPT hỏi nguyên đơn có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

Nguyên đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

### **3. Tranh luận tại phiên tòa:**

**Bà Nguyễn Thị O tranh luận:** Tôi và ông M chung sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn với ông M. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung

#### **Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm về vụ án:**

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Thư ký, HĐXX luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh Kiệt, sinh ngày 08/12/2005 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo pháp luật.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

### **V. Nghị án và tuyên án:**



HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.  
Phiên tòa kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Xuân Thủy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN  
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

Vào hồi 07 giờ 35 phút, 26 tháng 7 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

Vụ án được xét xử công khai.

**I. Những người tham gia tố tụng:**

\* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị O** – sinh năm: 1979 (có mặt).

\* *Bị đơn*: Ông **Lê Công M** – sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Từ Tâm 1, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

**II. Những người tiến hành tố tụng:**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Hường

2. Ông Trương Văn Hậu.

**-Thư ký phiên tòa**: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

**III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:**

Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.



Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án.

Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ tọa phiên tòa hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? Nguyên đơn không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Chủ tọa hỏi ý kiến của nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Chủ tọa hỏi đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn?

Đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa hôm nay.

Hội đồng xét xử vào nghị án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa kết thúc vào lúc 08 giờ 20 phút cùng ngày.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Xuân Thủy**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
  - VKSND tỉnh Ninh Thuận;
  - VKSND huyện N;
  - Chi cục THADS huyện N;
  - Các đương sự;
  - UBND xã P-N;
- (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Xuân Thủy**